

CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC HƯỞNG TẠI TRƯỜNG ĐH KINH TẾ VÀ QTKD

I – CHẾ ĐỘ MIỄN GIẢM HỌC PHÍ

1. Đối tượng được miễn 100% học phí

❖ Đối tượng 1:

Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng được hợp nhất tại văn bản số 01/VBHN-VPQH ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Văn phòng Quốc hội. Cụ thể:

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh; Người hưởng chính sách như thương binh; Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến (nếu có);

+ Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945 (nếu có); con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 (nếu có); con của Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; con của Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

❖ Đối tượng 2:

Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật thuộc diện hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ

❖ Đối tượng 3:

Người từ 16 tuổi đến 22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Cụ thể:

+ Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
+ Mồ côi cả cha và mẹ;
+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;

+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cả cha và mẹ mất tích theo quy định của pháp luật;
+ Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội;

+ Cha hoặc mẹ mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

+ Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

❖ **Đối tượng 4:**

SV là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

❖ **Đối tượng 5:**

SV là người dân tộc thiểu số **rất ít người** ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn (*Người dân tộc thiểu số rất ít người bao gồm: La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, BRâu, O Đu*)

2. Đối tượng được giảm 70% học phí:

SV là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền

Ghi chú:

Vùng có điều kiện kinh tế - xã hội **đặc biệt khó khăn** được xác định theo các văn bản kèm theo thông báo này.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí:

SV là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

4. Thủ tục hồ sơ

Đối tượng	Hồ sơ cần phải nộp	Ghi chú
1. Đối tượng miễn học phí		
Đối tượng 1	- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của trường); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận do phòng Lao động – Thương binh & xã hội cấp huyện cấp	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 2	- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của trường); - Giấy xác nhận của UBND cấp xã, phường xác nhận sinh viên bị tàn tật, khuyết tật; - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường cấp	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 3	- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của trường); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao giấy chứng tử của bố, mẹ.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
Đối tượng 4	- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của trường); - Bản sao giấy khai sinh; - Giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường cấp	Xét theo từng kỳ
Đối tượng 5	- Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của trường); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao Sổ hộ khẩu - Giấy chứng nhận vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn.	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
2. Đối tượng giảm 70% học phí		

	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của trường); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao Sổ hộ khẩu - Giấy chứng nhận vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. 	Xét 1 lần hưởng cả khóa học
3. Đối tượng giảm 50% học phí		
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn xin miễn, giảm học phí (mẫu của trường); - Bản sao giấy khai sinh; - Bản sao sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị TNLD hoặc mắc BNN do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp. 	Xét 1 lần hưởng cả khóa học

II – CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

1. Đối tượng được hưởng

Sinh viên hệ đại học chính quy là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

(Lưu ý: Sinh viên Cử tuyển, các đối tượng chính sách được xét tuyển, đào tạo theo địa chỉ, đào tạo liên thông, văn bằng hai và học đại học sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học không được hưởng chính sách này)

2. Mức hỗ trợ

- Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở;
- Số tháng được hưởng: 10 tháng/năm học/sinh viên;
- Số năm được hưởng: theo thời gian đào tạo chính thức.

3. Thủ tục hồ sơ

- Đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập (*theo mẫu*).
- Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo (theo từng năm) do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (bản sao có công chứng).
- Giấy khai sinh (bản sao có công chứng).

III – CHẾ ĐỘ TRỢ CẤP XÃ HỘI

1. Đối tượng được hưởng

1. Sinh viên là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao, thời gian sinh sống ít nhất từ 3 năm trở lên (*tính đến thời điểm nhập học tại trường*). Việc xác định vùng cao theo quy định hiện hành.

2. Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa (*không có người đỡ đầu, không có người chu cấp thường xuyên*).

3. Sinh viên là người tàn tật bị mất sức lao động từ 41% trở lên do tàn tật được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền xác định, có khó khăn về kinh tế.

4. Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập.

3. Mức hưởng và Thủ tục hồ sơ

TT	Đối tượng	Mức hưởng (đ/tháng)	Hồ sơ cần phải nộp
1	Sinh viên là người dân tộc ít người thường trú trên 3 năm tại vùng cao.	140.000	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (<i>theo mẫu</i>). - Bản sao giấy khai sinh. - Bản sao sổ hộ khẩu.
2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ và không nơi nương tựa.	100.000	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (<i>theo mẫu</i>).. - Bản sao Giấy chứng tử của Cha và Mẹ. - Bản sao Giấy khai sinh
3	Sinh viên tàn tật bị suy giảm khả năng lao động từ 41% trở lên và có khó khăn về kinh tế.	100.000	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (<i>theo mẫu</i>).. - Biên bản giám định khả năng lao động do Hội đồng giám định y khoa Tỉnh (TP) cấp. - Giấy xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn do UBND xã (phường) chứng nhận.
4	Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế vượt khó học tập	100.000	- Đơn xin hưởng Trợ cấp xã hội (<i>theo mẫu</i>). - Giấy chứng nhận Hộ nghèo, Hộ cận nghèo do UBND cấp xã xác nhận (Mẫu kèm theo Thông tư 18/2009 ngày 03/08/2009 của Bộ GDĐT-Bộ TC-Bộ LĐTBXH) - Bảng điểm (của học kỳ trước học kỳ xin hưởng trợ cấp)

Chú ý:

Sinh viên thuộc đối tượng ở mục 1,2,3 đã nộp hồ sơ được Nhà trường xét cấp TCXH trong suốt khóa học, sinh viên thuộc đối tượng ở mục 4 nộp hồ sơ xét hưởng theo từng kỳ.